ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA
ĐẢNG ỦY XÃ NGỌC LẶC
*
Số 25 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngọc Lặc, ngày 11 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã Ngọc Lặc năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 07-KH/ĐU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ngọc Lặc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của xã Ngọc Lặc. Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của cấp trên, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm; phân công trách nhiệm cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Tạo sự chuyển biến rõ nét, đồng bộ về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, từng bước đẩy mạnh ứng dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng, công cụ số phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, mức độ hài lòng của Nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy; gắn với Chương trình công tác toàn khóa và nhiệm vụ chính trị của xã. Nội dung kế hoạch phải thiết thực, khả thi, có lộ trình; phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm tiến độ thực hiện; tránh hình thức, dàn trải. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo; tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm trong chuyển đổi số.

- Tổ chức phát triển đồng bộ hạ tầng số và nền tảng số; xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Trung ương, tỉnh đến cơ sở; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính trong Đảng. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng số; triển khai đồng bộ nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung theo kiến trúc thống nhất, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, liên thông với hệ thống thông tin của Trung ương, của tỉnh. Tổ chức vận hành, khai thác ổn định, hiệu quả các hệ thống; thúc đẩy xử lý công việc trên môi trường số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Tạo bước đột phá trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng về chuyển đổi số; bảo đảm 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý được quán triệt đầy đủ; trên 90% cán bộ, đảng viên được tuyên truyền và bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng sử dụng nền tảng số phục vụ công việc.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, bảo đảm tối thiểu 70% hồ sơ công việc được số hóa, phục vụ tái sử dụng dữ liệu trong công tác lãnh đạo, quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho chuyển đổi số; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; phấn đấu trên 70% người dân được tiếp cận, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản và trên 80% người dân hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong năm 2026. Đưa nội dung này vào chương trình công tác và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; phân công rõ trách nhiệm từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách; gắn với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; lựa chọn một số nội dung đột phá để chỉ đạo xuyên suốt, tránh dàn trải, hình thức. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh hạn chế, tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã**.**

2. Hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

- Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các đơn vị; trên cơ sở đó bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các nội dung chưa phù hợp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, rõ trách nhiệm và đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành của địa phương.

- Gắn việc hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình với tổ chức thực hiện và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung không còn phù hợp thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Bảo đảm nguồn nhân lực

- Trong phạm vi biên chế được giao, tập trung sắp xếp, bố trí và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có; phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực, sở trường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chủ động rà soát nhu cầu, tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung, kiện toàn nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quan tâm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, cải cách hành chính trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và các hội nghị. Phân công cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ do các sở, ngành tổ chức, qua đó từng bước nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

4. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chỉ đạo sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của xã để triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm

vụ trọng tâm, thiết thực. Đồng thời, tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp từ các chương trình, dự án liên quan; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ đối với các nhiệm vụ vượt khả năng cân đối của xã.

5. Về chuyển đổi số

5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại trụ sở cơ quan Đảng ủy xã; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan từng bước nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền và trang thiết bị, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm 100% cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được triển khai mạng số liệu chuyên dùng có sử dụng giải pháp bảo mật cơ yếu (mạng mật), vận hành ổn định, an toàn, thông suốt, đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số; đồng thời tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng số đồng bộ, an toàn, phấn đấu trong năm 2026 tối thiểu 60% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị công nghệ thông tin đạt chuẩn.

- Triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung phục vụ công tác Đảng, chính quyền theo hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm 100% tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý văn bản được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng trong công việc hằng ngày.

5.2. Các nền tảng, ứng dụng số

- Triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng, ứng dụng số dùng chung do cấp trên triển khai phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy; khuyến khích cán bộ, công chức sử dụng ứng dụng số trong xử lý công việc. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu; phát huy vai trò cán bộ, đảng viên trong tiếp cận và sử dụng nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phấn đấu 100% hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức đảng được thực hiện trên môi trường mạng; 100% tổ chức đảng và trên 80% đảng viên sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử phục vụ sinh hoạt đảng, quản lý và tương tác trên môi trường số theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phấn đấu 100% tổ chức đảng và trên 80% đảng viên sử dụng 04 dịch vụ công của Đảng để nộp đảng phí, chuyển sinh hoạt đảng và thực hiện các nội dung lấy ý kiến nhận xét theo quy định (đối với đảng viên nơi cư trú).

5.3. Đối với dữ liệu số

- Thực hiện chuẩn hóa, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật dữ liệu theo quy định.

- Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ, tài liệu không mật; đồng thời từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu mật theo quy định.

- Phấn đấu 100% cơ quan, tổ chức đảng và 80% cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chuẩn hóa, số hóa quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc; trong đó:

+ 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản phục vụ công tác tuyên giáo (trừ tài liệu thông tin nội bộ) được cung cấp chính thức, kịp thời.

+ 100% công tác tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện trên môi trường số.

+ 70% vụ việc khiếu nại, tố cáo và các dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

+ 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và quản lý trên môi trường số.

+ 70% dữ liệu lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được số hóa, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

5.4. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động của cấp ủy, chính quyền và quá trình triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, tài khoản truy cập và dữ liệu số; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, chủ động phòng ngừa rủi ro, sự cố, kịp thời rà soát, phát hiện và khắc phục nguy cơ mất an toàn; phấn đấu 70% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá và bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo quy định.

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; từng bước hình thành tư duy đổi mới sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm hay trong lao động, sản xuất và quản lý ở cơ sở; đồng thời lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

7. Danh mục nhiệm vụ trọng tâm

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã năm 2026 cụ thể tại phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Đảng ủy xã

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời trực tiếp thực hiện công tác chuyển đổi số tại Văn phòng Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy xã.

- Chủ trì rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy chế, quy định về chuyển đổi số bảo đảm phù hợp quy định của Trung ương, của tỉnh và thực tiễn địa phương; tham mưu triển khai, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các nền tảng, ứng dụng số dùng chung, hướng dẫn sử dụng thống nhất; chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ, quy trình xử lý công việc trên môi trường số theo hướng dẫn liên thông, đồng bộ; theo dõi, đánh giá hiệu quả để đề xuất điều chỉnh, nâng cấp phù hợp.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và các đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo triển khai các dịch vụ công của Đảng theo kế hoạch cấp trên; đồng thời chủ trì bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng mật và chữ ký số chuyên dùng; phối hợp triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống thông tin và dữ liệu trên môi trường số.

2. Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm phù hợp mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch này; tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các nghiệp vụ chuyên ngành, bảo đảm hiệu quả, an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách (chuyên ngành Xây dựng Đảng, chuyên ngành kiểm tra Đảng); phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng ủy xã trong việc chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ và dữ liệu chuyên ngành; triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn, bảo đảm thống nhất, liên thông, đồng bộ.

- Rà soát, tổng hợp các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; đề xuất điều chỉnh, bổ sung (nếu cần) để nâng cao hiệu quả triển khai.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, bảo đảm đúng lộ trình theo kế hoạch chung của địa phương và kế hoạch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; nội dung triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng phục vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác nắm bắt tình hình Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, vận động quần chúng và tổ chức các hoạt động an

sinh xã hội. Tiếp tục phối hợp duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên và lực lượng nòng cốt ở cơ sở trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng, ứng dụng số thiết yếu.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, cuộc vận động do Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thiết thực trên địa bàn xã.

4. UBND xã

Ủy ban nhân dân xã chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về Văn phòng Đảng ủy xã để tổng hợp, tham mưu đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy xã,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Ban Xây dựng Đảng, UBKT, VPĐU xã,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy xã.

PHỤ LỤC
danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH trên địa bàn xã Ngọc Lặc năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU ngày /02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ**				
01	Rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện quy chế, quy định; ban hành các văn bản về CĐS	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH	Năm 2026	
02	Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH	Thường xuyên	
II	**HẠ TẦNG SỐ**				
03	Tiếp nhận các trang thiết bị CNTT, bản quyền phần mềm các cơ quan đảng do tỉnh cung cấp, chuyển giao	Văn phòng Đảng ủy; MTTQ và các tổ chức CT-XH	Các cơ quan đảng	Theo kế hoạch của Tỉnh	Dự kiến quý III/2026
04	Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, MTTQ	Văn phòng Đảng ủy, Cơ quan MTTQ xã	Các cơ quan đảng	Thường xuyên	Theo yêu cầu thực tiễn
05	Hoàn thiện mạng mật cho các cơ quan, đơn vị trên địa	Văn phòng	Các đơn vị liên	Theo kế hoạch	Dự kiến quý

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	bàn xã	Đảng ủy	quan	của Tỉnh	I/2026
06	Rà soát, đề nghị bổ sung, sửa đổi thông tin thiết bị lưu khóa bí mật sử dụng ký số, mã hóa, giải mã tài liệu, văn bản cho các đơn vị kết nối mạng mật của đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Theo nhu cầu thực tiễn
III	**NỀN TẢNG SỐ, ỨNG DỤNG DÙNG CHUNG**				
07	Triển khai các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	Theo kế hoạch của tỉnh	
08	Triển khai 04 dịch vụ công của Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng	Theo kế hoạch của tỉnh	
09	Đẩy mạnh triển khai Sổ tay đảng viên điện tử và phần mềm chuyên ngành xây dựng đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan đảng	Thường xuyên	
10	Triển khai thư điện tử công vụ của Đảng	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH	Theo kế hoạch của tỉnh	
IV	**DỮ LIỆU SỐ**				
11	Chỉnh lý, số hóa tài liệu	Các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH		Thường xuyên	
V	**BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN**				
12	Tổ chức đánh giá, xây dựng hồ sơ, đề xuất thẩm định,	Văn phòng		Theo kế hoạch	Theo hướng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin Cơ quan Đảng ủy	Đảng ủy		của tỉnh	dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy
VI	**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**				
13	Phân công cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, CĐS do các cơ quan cấp tỉnh tổ chức	Các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH		Theo kế hoạch của tỉnh	
14	Tổ chức tập huấn sử dụng các hệ thống thông tin	Văn phòng Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH		Năm 2026	Theo lộ trình triển khai từng hệ thống thông tin
15	Bố trí cán bộ, chuyên viên chuyên trách thực hiện nhiệm vụ CĐS theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh	Ban Xây dựng Đảng		Quý I/2026	